- HS có kĩ năng sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển môi trường bền vững

3. Thái độ

- GD cho HS ý thức bảo vệ và giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Một số tranh, ảnh về thiên nhiên (rừng, thú rừng, sông, biển…)
- HS: Tranh ảnh về thiên nhiên, cảnh đẹp quê hương,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi học tập, đóng vai
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: *(2p)* *+ Bạn đã làm gì để bảo vệ môi trường?* - GV dẫn vào bài mới	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét *+ HS nối tiếp nêu*
2. Bài mới *(30p)* *** Mục tiêu:** - HS biết được thế nào là tài nguyên thiên nhiên - HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con người. - HS có kĩ năng sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển môi trường bền vững *** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**	
HĐ1: Vai trò của TNTN - GV phát tranh ảnh và thông tin yêu cầu HS thảo luận theo câu hỏi: *+ Em hãy kể tên các tài nguyên thiên nhiên mà em biết?* *+ Tài nguyên thiên nhiên mang lại ích lợi gì cho con người?* - GV: ***TNTN vô cùng cần thiết với cuộc sống của con người vì nó phục vụ trực tiếp cho hoạt động sống của chúng ta. Những đất nước có TNTN phong phú và biết tận***	**Nhóm 4 – Lớp** - HS xem ảnh, đọc thông tin. *+ Mỏ than, khoáng sản, mỏ dầu, mở quặng kim loại, rừng, sông, biển, đất đai, ánh sáng mặt trời,...* *+ Mang lại lợi ích cho cuộc sống con người (khai thác dầu mỏ, than đá,…Phục vụ công nghiệp, đời sống con người, dùng sức nước chạy máy phát điện; sử dụng ánh nắng môi trường để cung cấp năng lượng trong sinh hoạt,…)* - HS lắng nghe

dụng sức mạnh của TNTN sẽ có nhiều cơ hội để phát triển.	
HĐ 2: Thực trạng và các giải pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	**Cá nhân – Lớp**
+ Theo em, tài nguyên thiên nhiên là vô tận hay có hạn?	*+ TNTN là có hạn.*
+ Hiện trạng TNTN hiện nay như thế nào? Tại sao?	*+ Hiện nay tài nguyên TN đang bị cạn kiệt do sự khai thác bừa bãi mà không bảo vệ hay nuôi trồng. VD: khai thác rừng nhưng không trồng mới, trồng bổ sung; đánh bắt cá biển không quy hoạch,...*
+ Theo em, cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như thế nào?	*+ Cần khai thác hợp lí, tiết kiệm đi đôi với phục hồi, tái tạo, nuôi trồng mới,...*
* Liên hệ địa phương:	
+ Địa phương em có những TNTN nào?	*+ TNTN: đất, nước,...*
+ Em đã làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đó?	*+ Không vứt rác, túi ni lông xuống ao, hồ, sông suối,.../ Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ nước,...*
+ Hãy nêu các hành động, việc làm chưa thể hiện việc bảo vệ TNTN tại địa phương em?	*+ Phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học nhiều làm chai đất, ô nhiễm môi trường/ Vứt xác chết động vật xuống sông, hồ,...*
3. HĐ ứng dụng *(1p)*	- Thực hiện bảo vệ TNTN
4. HĐ sáng tạo *(1p)*	- Tiếp tục thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh góp phần bảo vệ môi trường.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

<u>KỂ CHUYỆN</u>

KHÁT VỌNG SỐNG

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói, khát, chiến thắng thú dữ, chiến thắng cái chết.

2. Kĩ năng

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ (SGK), kể lại được từng đoạn của câu chuyện Khát vọng sống rõ ràng, đủ ý (BT1); bước đầu biết kể lại nối tiếp được toàn bộ câu chuyện (BT2).

3. Thái độ
- Giáo dục HS có ý chí, nghị lực vươn lên chiến thắng mọi hoàn cảnh.

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực
- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

KNS: *- Tự nhận thức: xác định giá trị bản thân*
- Tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét
- Làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm

BVMT: *Ý chí vượt khó khăn, khắc phục những trở ngại trong môi trường thiên nhiên.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng
- GV: Tranh minh hoạ truyện trong SGK phóng to.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật
- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, kể chuyện
- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động*:(5p)* - Gv dẫn vào bài.	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. GV kể chuyện *** Mục tiêu:** HS nghe và nắm được diễn biến chính của câu chuyện *** Cách tiến hành:**	
- GV kể lần 1: không có tranh minh hoạ. - GV kể chuyện. Cần kể với giọng rõ ràng, thang thả. Nhấn giọng ở những từ ngữ diễn tả những thử thách mà Gion gặp phải: *dài đằng đẵng, nén đau, cái đói, cào xé ruột gan, chằm chằm, anh cố bình tĩnh, bò bằng hai tay …* ***- GV kể lần 2: có tranh minh hoạ*** - GV kể chuyện kết hợp với tranh (vừa kể vừa chỉ vào tranh)	- HS lắng nghe - Lắng nghe và quan sát tranh
3. Thực hành kể chuyện – Nêu ý nghĩa câu chuyện*:(20- 25p)* *** Mục tiêu:** Kể lại từng đoạn truyện, toàn bộ câu chuyện. Nêu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện + HS M1+M2 kể được câu chuyện đúng YC + HS M3+ M4 kể được câu chuyện đúng YC kết hợp được điệu bộ, giọng nói,.. *** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp**	

a. Kể trong nhóm - GV theo dõi các nhóm kể chuyện b. Kể trước lớp - GV mở bảng phụ đã viết sẵn tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện (như những tiết trước) - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn - Cùng HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện: *+ Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?* ** GDBVMT:* ***Môi trường thiên nhiên luôn có những trở ngại với cuộc sống của con người. Cần khắc phục những trở ngại đó bằng ý chí, nghị lực của mình để thành công*** *+ Nêu ý nghĩa của câu chuyện* **4. Hoạt động ứng dụng** ***(1p)*** **5. Hoạt động sáng tạo** ***(1p)***	- Nhóm trưởng điều hành các thành viên kể từng đoạn truyện - Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trước lớp - HS lắng nghe và đánh giá theo các tiêu chí VD: *+ Vì sao Giôn bị bỏ lại?* *+ Giôn đã ăn gì để sống trong suốt mấy tuần?* *+ Giôn đã làm gì để thắng con gấu?* *+ Giôn đã nỗ lực thế nào để giành giật lại sự sống từ con sói?* *+ Cần có ý chí, nghị lục để chiến thắng mọi hoàn cảnh* - HS lấy VD: *+ Không vì trời mưa hay rét mướt mà nghỉ học.* *+ Những bạn HS miền núi không quản đường sá xa xôi, qua suối, qua sông, không ngại đường sạt lở lũ lụt vẫn cố gắng tới trường,...* ***+ Câu chuyện ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói, khát, chiến thắng thú dữ, chiến thắng cái chết***. - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

LẮP Ô TÔ TẢI (tiết 2)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp ô tô tải

2. Kĩ năng

- Lắp được ô tô tải theo mẫu. Xe chuyển động được.
- Đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh quy trình, mẫu ô tô tải
- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động *(3p)* - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. HĐ thực hành: *(30p)* *** Mục tiêu**: Chọn đủ chi tiết lắp ô tô tải. HS thực hành lắp được ô tô tải theo mẫu, xe chuyển động được. Đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp**	
Hoạt động 1: ***HS thực hành lắp ô tô tải*** **a/ HS chọn chi tiết** - GV cho HS chọn đúng và đủ chi tiết để riêng từng loại vào nắp hộp. - GV kiểm tra giúp đỡ HS chọn đúng đủ chi tiết để lắp xe nôi. **b/ Lắp từng bộ phận** - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ. - Cho HS quan sát hình như lắp xe nôi. - Khi HS thực hành lắp từng bộ phận, GV lưu ý: + Vị trí trong, ngoài của các thanh. + Lắp các thanh chữ U dài vào đúng hàng lỗ trên tấm lớn. + Vị trí tấm nhỏ với tấm chũ U khi lắp thành xe và mui xe.	**Nhóm 2 – Lớp** - HS thực hành trong nhóm 2 - 1 HS nêu - Thực hành theo nhóm 2

c/ Lắp ráp ô tô tải - GV nhắc nhở HS phải lắp theo qui trình trong SGK, chú ý văn chặt các mối ghép để xe không bị xộc xệch. - GV yêu cầu HS khi ráp xong phải kiểm tra sự chuyển động của xe. - GV quan sát theo dõi, các nhóm để uốn nắn và chỉnh sửa.	- Kiểm tra sự chuyển động của ô tô tải
HĐ2: Đánh giá sản phẩm - GV đưa ra các tiêu chí đánh giá sản phẩm + Sản phẩm lắp ráp đúng kĩ thuật + Có thể chuyển động được + Có sáng tạo trong quá trình lắp ghép. - GV nhận xét, đánh giá chung	- HS trưng bày sản phẩm - HS đánh giá chéo sản phẩm của nhóm bạn - Bình chọn sản phẩm tốt nhất
3. Hoạt động ứng dụng (1p)	- Hoàn thiện lắp ghép ô tô tải
4. Hoạt động sáng tạo (1p)	- Thi lắp ghép nhanh

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 10 tháng 4 năm 2019

TẬP ĐỌC

NGẮM TRĂNG – KHÔNG ĐỀ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, không nản chí trước khó khăn trong cuộc sống của Bác Hồ (trả lời được các câu hỏi trong SGK)

2. Kĩ năng

- Đọc trôi trảy, rõ ràng bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ ngắn với giọng nhẹ nhàng. Học thuộc 1 trong hai bài thơ

3. Thái độ

- HS có ý thức học hỏi tinh thần lạc quan của Bác trong mọi hoàn cảnh.

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**** GD BVMT:*** *HS cảm nhận được nét đẹp trong cuộc sống gắn bó với môi trường thiên nhiên của Bác Hồ kính yêu*

**** TT HCM:***

- Bài Ngắm trăng cho thấy Bác Hồ là người lạc quan, yêu đời, yêu thiên nhiên

- Bài Không đề cho thấy Bác Hồ là người yêu mến trẻ em

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh minh hoạ bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: *(5p)* *+ Bạn hãy đọc bài tập đọc Vương quốc vắng nụ cười* *+Tìm những chi tiết cho thấy ở vương quốc nọ rất buồn?* - GV nhận xét chung, dẫn vào bài học	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét *+ 1 HS đọc* *+ Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa trong vườn chưa nở đã tàn,..*
2. Luyện đọc: *(8-10p)* *** Mục tiêu:** Đọc trôi trảy, rành mạch bài thơ, biết ngắt nhịp các câu thơ *** Cách tiến hành:** - Giáo viên giới thiệu hoàn cảnh ra đời của 2 bài thơ	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc cho HS: * Bài *Ngắm trăng*: Toàn bài cần đọc cả bài với giọng ngân nga, thư thái - Nhấn giọng ở các từ ngữ: *không rượu, không hoa, khó hững hờ, nhòm,...* * Bài *Không đề: Toàn bài đọc với giọng thong thả, nhẹ nhàng* - Nhấn giọng các từ ngữ: *hoa đầy, tung bay, xách bương, dắt trẻ,...* - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lắng nghe - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*đường non, nhòm, bương,...)* - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 2 HS đọc cả bài (M4)
3. Tìm hiểu bài: *(8-10p)* *** Mục tiêu:** Hiểu ND, ý nghĩa: Tinh thần lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, phong thái ung dung của Bác Hồ trước khó khăn, thử thách của cuộc sống (trả lời được các câu hỏi trong SGK). *** Cách tiến hành:** ***Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp***	
- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài **** Ngắm trăng*** *+ Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?*	- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài - HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT *+ Bác ngắm trăng khi bị giam trong tù*

+ Hình ảnh nào cho thấy tình cảm gắn bó của Bác với trăng? ** GDTTHCM: Bổ sung câu hỏi trang 137 của bài Ngắm trăng : Câu thơ nào trong bài cho thấy Bác tả trăng với vẻ tinh nghịch? => Giáo dục học tập tinh thần yêu đời của Bác* *+ Bài thơ nói lên điều gì về Bác Hồ* ****Không đề*** *+ Bác Hồ sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh nào?Những từ ngữ nào cho biết điều đó?* *+ Tìm những hình ảnh nói lên lòng yêu đời và phong thái ung dung của Bác Hồ* ** GDTTHCM: Bổ sung câu hỏi trang 138 bài Không đề : Bài thơ cho em biết Bác thường gắn bó với ai trong những lúc không bận việc nước?=> Nói lên tình yêu của Bác với các cháu thiếu nhi* ** Hãy nêu nội dung chính của hai bài thơ* * HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và nêu nội dung đoạn, bài.	*+ Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ* *Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ* *+ Câu Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ* *+ Bài thơ nói lên tinh thần lạc quan của Bác dù trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn.* *+ Bác sáng tác bài thơ khi ở chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp. Các từ ngữ cho biết điều đó: rừng sâu quân đến, việc quân, việc nước.* *+ khách tới hoa đầy, tung bay chim ngàn, xách bương, dắt trẻ, tưới rau* *+ Bác gắn bó với các cháu thiếu nhi* **** Nội dung: Tinh thần lạc quan yêu đời, yêu cuộc sống, phong thái ung dung của Bác Hồ trước khó khăn, thử thách của cuộc sống***
4. Luyện đọc diễn cảm – Học thuộc lòng*(8-10p)* *** Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm được được 2 bài thơ. Học thuộc lòng 2 bài thơ *** Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**	
- Yêu cầu HS nêu giọng đọc của mỗi bài thơ - Yêu cầu đọc diễn cảm bài thơ - Yêu cầu HS học thuộc lòng - GV nhận xét, đánh giá chung **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)* - Liên hệ, giáo dục BVMT: Dù trong	- HS nêu lại giọng đọc cả bài - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài - Nhóm trưởng điều hành các thành viên trong nhóm + Luyện đọc diễn cảm trong nhóm + Cử đại diện đọc trước lớp - Bình chọn cá nhân đọc diễn cảm tốt - Thi học thuộc lòng ngay tại lớp - Ghi nhớ nội dung, ý nghĩa của bài

hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, Bác cũng luôn phát hiện ra vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật. Điều đó chứng tỏ Bác là người rất gắn bó với thiên nhiên và yêu thiên nhiên tha thiết	- HS lắng nghe
6. Hoạt động sáng tạo *(1 phút)*	- Tìm đọc các bài thơ khác của Bác và đặc biệt là tập thơ Nhật kí trong tù

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 159: ÔN TẬP VỀ PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về phân số

2. Kĩ năng

- Thực hiện được so sánh, rút gọn, qui đồng mẫu số các phân số.

3. Thái độ

- Chăm chỉ, tích cực trong giờ học.

4. Góp phần phát triển các NL

- NL tự học, làm việc nhóm, NL tính toán, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3 (chọn 3 trong 5 ý), bài 4 (a, b), bài 5. Khuyến khích HSNK hoàn thành tất cả bài tập

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: Bút, sách

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, thực hành,...
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động:*(3p)* - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (35p) *** Mục tiêu:** Thực hiện được so sánh, rút gọn, qui đồng mẫu số các phân số. *** Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp**	
Bài 1: Gắn bảng phụ, mời HS đọc và nêu YC của BT.	**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** Đáp án: Hình 3 đã tô màu $\frac{2}{5}$ hình (Vì có tất

- Tạo cơ hội cho HS chia sẻ về cách lựa chọn phân số chỉ phần đã tô màu ở mỗi hình đã chọn. - GV nhận xét; khen ngợi/ động viên.	cả 10 ô vuông, đã tô màu 4 ô; $\frac{4}{10}=\frac{2}{5}$) *Không chọn các hình còn lại vì:* • Hình 1 đã tô màu $\frac{1}{5}$ hình. • Hình 2 đã tô màu $\frac{3}{5}$ hình. • Hình 4 đã tô màu $\frac{2}{6}$ ($\frac{1}{3}$) hình.
Bài 3: (chọn 3 trong 5 ý) - Gọi HS đọc và nêu YC của BT. - HS chia sẻ trước lớp: *Muốn rút gọn phân số ta làm như thế nào?* - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS ****Nếu còn thời gian: Mời một số HS đã hoàn thành cả 5 ý chia sẻ cách thực hiện và kết quả. Mời cả lớp nhận xét; chốt KQ; khen ngợi/ động viên***	**Cá nhân – Lớp** <u>Đáp án:</u> $\frac{12}{18}=\frac{12:6}{18:6}=\frac{2}{3}$ $\frac{4}{40}=\frac{4:4}{40:4}=\frac{1}{10}$ $\frac{18}{24}=\frac{18:6}{24:6}=\frac{3}{4}$
Bài 4 (a,b)HSNK làm cả bài - Gọi HS đọc và nêu YC của BT. - HS chia sẻ cách quy đồng hai phân số trước lớp. - GV nhận xét, chốt KQ đúng; khên ngợi/ động viên. ****Nếu còn thời gian: Mời những HS đã hoàn thành cả câu c chia sẻ cách thực hiện và kết quả. Mời cả lớp nhận xét; GVchốt KQ; khen ngợi/ động viên***	**Cá nhân – Lớp** a) $\frac{2}{5}$ và $\frac{3}{7}$ $\frac{2}{5}=\frac{2\times7}{5\times7}=\frac{14}{35}$; $\frac{3}{7}=\frac{3\times5}{7\times5}=\frac{15}{35}$ b) $\frac{4}{15}$ và $\frac{6}{45}$ $\frac{4}{15}=\frac{4\times3}{15\times3}=\frac{12}{45}$; Giữ nguyên $\frac{6}{45}$
Bài 5 - Gọi HS đọc và nêu YC của BT. - Y/c HS chia sẻ: *+ Trong các phân số đã cho, phân số nào lớn hơn 1, phân số nào bé hơn 1.* *+ Hãy so sánh hai phân số* $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{6}$	**Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp** *+ Phân số bé hơn 1 là* $\frac{1}{3}$; $\frac{1}{6}$ *+ Phân số lớn hơn 1 là* $\frac{5}{2}$; $\frac{3}{2}$ *+ Hai phân số cùng tử số nên phân số nào*